

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là đơn thức nhiều biến (đơn thức), đơn thức thu gọn, đơn thức đồng dạng?

Câu 2. Muốn cộng, trừ đơn thức đồng dạng ta làm thế nào?

Câu 3. Thế nào là đa thức nhiều biến (đa thức), đa thức thu gọn?

Câu 4. Để tính giá trị của đa thức tại những giá trị cho trước của biến ta làm thế nào?

Câu 5. Nêu cách tìm bậc của đơn thức và đa thức.

Câu 6. Nêu các quy tắc cộng, trừ đa thức; nhân đơn thức với đa thức, đa thức với đa thức, chia đơn thức cho đơn thức và chia đa thức cho đơn thức.

Câu 7. Khi nào ta nói đơn thức A chia hết cho đơn thức B? đa thức A chia hết cho đơn thức B?

Câu 8. Khi nào ta nói  $P = Q$  là một đồng nhất thức hay một hằng đẳng thức?

Câu 9. Viết dạng tổng quát 7 hằng đẳng thức đáng nhớ.

Câu 10. Thế nào là phân tích đa thức thành nhân tử? Nêu các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử đã học?

Câu 11. Phát biểu định nghĩa phân thức đại số? Điều kiện xác định của phân thức đại số là gì? Thế nào là hai phân thức bằng nhau? Nêu các tính chất cơ bản của phân thức đại số?

Câu 12. Nêu cách quy đồng mẫu thức các phân thức

Câu 13. Nêu đặc điểm nhận biết hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác? Nêu công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác?

Câu 14. Phát biểu định lý Pytago (thuận, đảo)? Nêu ứng dụng của mỗi định lý.

Câu 15. Nêu định nghĩa tứ giác và định lý tổng bốn góc của tam giác.

II. PHẦN 2: Một số dạng bài tập minh họa

A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong mỗi câu sau:*

Câu 1. Trong các biểu thức đại số sau, biểu thức nào **không** phải đơn thức?

- A. 2.                      B.  $x^3y^2$ .                      C.  $5x + 9$ .                      D. x.

Câu 2. Hiệu của hai đơn thức  $-9y^2z$  và  $-12y^2z$  bằng

- A.  $-12y^2z$ .                      B.  $-12y^2z$ .                      C.  $-12y^2z$ .                      D.  $-12y^2z$ .

Câu 3. Sau khi thu gọn đơn thức  $2.(-3x^3y)y^2$  ta được đơn thức

- A.  $-21x^2y^3$ .                      B.  $-3x^3y^3$ .                      C.  $3x^3y^2$ .                      D.  $3x^3y^3$ .

Câu 4. Kết quả của phép tính  $(A - B)(A + B)$  bằng

- A.  $A^2 + 2AB + B^2$ .                      B.  $A^2 - B^2$ .                      C.  $A^2 - 2AB + B^2$ .                      D.  $A^2 S + B^2$ .

Câu 5. Khai triển  $4x^2 - 25y^2$  theo hằng đẳng thức ta được

- A.  $(4x - 5y)(4x + 5y)$                       B.  $(4x - 25y)(4x + 25y)$   
C.  $(2x - 5y)(2x + 5y)$                       D.  $(2x - 5y)^2$

Câu 6. Viết biểu thức  $25x^2 - 20xy + 4y^2$  dưới dạng bình phương của một hiệu

- A.  $(5x - 2y)^2$       B.  $(25x - 2y)^2$       C.  $(25x - 4y)^2$       D.  $(5x + 2y)^2$

Câu 7. Xác định bậc của đơn thức sau:  $\frac{1}{5}x^2y^4 \cdot (-3) \cdot xy$

- A. 5      B. 6      C. 7      D. 8

Câu 8. Đơn thức nào đồng dạng với đơn thức sau  $4x \cdot 0,75 \cdot x^2 \cdot y^2$

- A.  $3x^2y^2$       B.  $\frac{1}{2}x^3y^2$       C.  $3,75x^2y^3$       D.  $\frac{1}{2}x^4y^2$

Câu 9. Tổng của ba đơn thức  $3xy^2$ ;  $\frac{1}{2}xy^2$ ;  $-xy^2$  bằng:

- A.  $\frac{5}{2}x^2y$       B.  $2xy^2$       C.  $\frac{5}{2}xy^2$       D.  $xy^2$

Câu 10. Kết quả của phép tính  $(x^3 - 2x)(x + 3)$  bằng:

- A.  $x^4 + 3x^3 - 2x^2 + 6x$       B.  $x^4 + 3x^3 - 2x^2 - 6x$   
C.  $x^4 + 3x^3 + 2x^2 + 6x$       D.  $x^4 + 3x^3 - 2x^2 + 6$

Câu 11. Đơn thức  $M = \frac{1}{3}x^5y^2z^7$  không chia hết cho đơn thức nào dưới đây:

- A.  $3x^2yz^5$       B.  $5x^4z^2$       C.  $xyz$       D.  $\frac{1}{3}x^5y^3z^6$

Câu 12. Thương trong phép chia  $(-3x^7y^3z^2) : \left(\frac{1}{3}x^6yz\right)$  là:

- A.  $-9xy^2z$       B.  $-xyz$       C.  $9x^{13}y^4z^3$       D.  $xy^2z^3$

Câu 13. Thương trong phép chia đa thức  $-5x^2y^3z + \frac{1}{2}x^3y^2z^3 + 4x^2yz^2$  cho đơn thức  $xyz$  là:

- A.  $-5xy^2 + \frac{1}{2}x^2yz + 4xz$       B.  $-5xy + 2x^2yz + 4xz$   
C.  $-5xyz + 2x^2yz + 4xz^2$       D.  $-5xy^2 + \frac{1}{2}x^2yz^2 + 4xz$

Câu 14. Phân thức  $\frac{A}{B}$  xác định khi:

- A.  $B \neq 0$       B.  $B \geq 0$       C.  $B \leq 0$       D.  $A = 0$

Câu 15. Với  $B \neq 0, D \neq 0$ , hai phân thức  $\frac{A}{B}$  và  $\frac{C}{D}$  bằng nhau khi

- A.  $A \cdot B = C \cdot D$       B.  $A \cdot C = B \cdot D$       C.  $A \cdot D = B \cdot C$       D.  $AC < BD$

Câu 16. Hình chóp tam giác đều có mặt bên là hình gì?

- A. Tam giác cân.      B. Tam giác đều.  
C. Tam giác vuông.      D. Tam giác vuông cân.

Câu 17. Hình chóp tứ giác đều có mặt bên là hình gì?

- A. Tam giác vuông cân.      B. Tam giác đều.  
C. Tam giác vuông.      D. Tam giác cân.



**Câu 18.** Hình chóp tam giác đều có bao nhiêu mặt?

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

**Câu 19.** Hình chóp tứ giác đều có bao nhiêu mặt?

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

**Câu 20.** Hình chóp tam giác đều có đáy là

- A. một tam giác đều. B. một hình vuông.  
C. một hình thoi. D. một hình chữ nhật.

**Câu 21.** Cho hình chóp tứ giác đều S.ABCD. Mặt đáy của hình chóp là

- A. tam giác SAB. B. hình vuông ABCD.  
C. tam giác SBC. D. hình thoi ABCD.

**Cho hình chóp tam giác đều S.ABC (hình vẽ bên). Dùng hình vẽ bên để trả lời các câu hỏi 22; 23; 24.**

**Câu 22.** Các cạnh bên của hình chóp S.ABC là

- A. SA, AB, AC. B. SA, AB, BC.  
C. BC, AB, CA. D. SA, SB, SC

**Câu 23.** Đường cao của hình chóp S.ABC là:

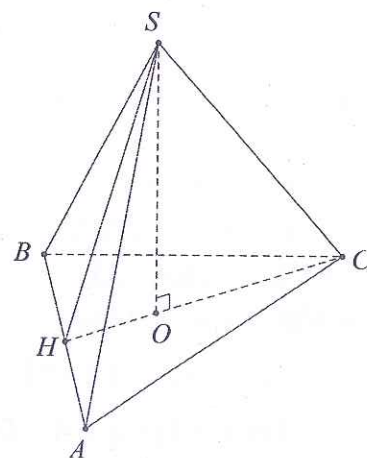
- A. SA. B. SO.  
C. SH. D. SB.

**Câu 24.** Trung đoạn của hình chóp S.ABC là:

- A. AB. B. SO.  
C. SH. D. SC.

**Câu 25.** Diện tích xung quanh của hình chóp đều bằng?

- A. Tích nửa chu vi đáy và đường cao của hình chóp.  
B. Tích nửa chu vi đáy và trung đoạn.  
C. Tích chu vi đáy và từng đoạn.  
D. Tổng chu vi đáy và trung đoạn.



## B. BÀI TẬP TỰ LUẬN

### Bài I. Thực hiện phép nhân:

1/  $3x^4 \left( -2x^3 + 5x^2 - \frac{2}{3}x + \frac{1}{3} \right)$

4/  $(-5x+2)(-3x-4)$

2/  $-5x^2y^4(3x^2y^3 - 2x^3y^2 - xy)$

5/  $(x-5)(-x^2+x+1)$

3/  $(3x+5)(2x-7)$

6/  $(x^2-2x-1)(x-3)$

### Bài II. Rút gọn biểu thức sau:

1/  $A = (-x)^2(x+3) - x^2(2-3x) - 4x^3;$

4/  $D = 2(x-5)(x+1) + (x-3)(x+x^2)$

2/  $B = x^2(x-y^2) - xy(1-yx) - x^3;$

5/  $E = (x+5)(2x-3) - 2x(x+3) - (x-15)$

3/  $C = x(x+3y+1) - 2y(x-1) - (y+x+1)x;$

6/  $F = (3x+7)(2x+3) - (3x-5)(2x+11).$

### Bài III. Tính giá trị của biểu thức:

1/  $(x+1)(x^2+2x+4) - x^2(x+3)$  với  $x = -\frac{10}{3}.$

2/  $6x(2x-7) - (3x-5)(4x+7)$  tại  $x = -2.$

$$3/(x-3)(x+3)-(x+2)(x-1) \text{ tại } x=\frac{1}{3}.$$

$$4/ x^3 - 9x^2 + 27x - 27 \text{ với } x=5.$$

$$5/ x^3 + y^3 - 3x^2 + 3xy - 3y^2 \text{ biết } x+y=3.$$

$$6/ (x-10)^2 - x(x+80) \text{ với } x=0,98.$$

**Bài IV. Chứng minh rằng giá trị của các biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến:**

$$1/ 5x^2 - (2x+1)(x-2) - x(3x+3) + 7$$

$$2/ (3x-1)(2x+3) - (x-5)(6x-1) - 38x$$

$$3/ (5x-2)(x+1) - (x-3)(5x+1) - 17(x-2)$$

$$4/ (y-5)(y+8) - (y+4)(y-1)$$

**Bài V. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:**

$$1/ 2x^2 - 4x$$

$$5/ x^3 - 4x$$

$$9/ 5x^2(x-2y) - 15x(x-2y)$$

$$2/ 3x - 6y$$

$$6/ 9x^3y^2 + 3x^2y^2$$

$$10/ 3(x-y) - 5x(y-x)$$

$$3/ x^2 - 3x$$

$$7/ 25x^4 - 10x^2y + y^2$$

$$11/ 3x(x-1) + 5(1-x)$$

$$4/ 4x^2 - 6x$$

$$8/ 6x^2y + 4xy^2 + 2xy$$

$$12/ 2(2x-1) + 3(1-2x)$$

**Bài VI. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử bằng phương pháp dùng hằng đẳng thức**

$$1/ 4x^2 - 12x + 9.$$

$$5/ x^3 + 2x^2 + 3x$$

$$9/ (3x+1)^2 - 4(x-2)^2$$

$$2/ 4x^2 + 4x + 1.$$

$$6/ 4x^2 - y^2 + 8y - 16$$

$$10/ 9x^2 - 6xy + 3x - y + y^2$$

$$3/ 1 + 12x + 36x^2.$$

$$7/ 9x^2 - 6x + 1 - 25y^2$$

$$11/ 4x^3 - 4x^2y + xy^2 - 9x$$

$$4/ -x^2 + 10x - 25.$$

$$8/ x^2 - y^2 - 2x + 2y$$

$$12/ 1 - 9x + 27x^2 - 27x^3 - 8y^3$$

**Bài VII. Tìm x, biết:**

$$1/ x(x-5) - 2(x-5) = 0$$

$$5/ x^2 + 10x + 25 = 0$$

$$9/ 25 - (3-x)^2 = 0$$

$$2/ 3x(x-4) - x + 4 = 0$$

$$6/ x^3 - 25x = 0$$

$$10/ x^2(x-6) - x^2 + 36 = 0$$

$$3/ x(x-7) - 2(7-x) = 0$$

$$7/ 4x^2 - (x-2)^2 = 0$$

$$11/ x(x+2) + x + 2 = 0$$

$$4/ 2x(2x+3) - 2x - 3 = 0$$

$$8/ (4-x)^2 - 16 = 0$$

$$12/ (x^2 - 6x + 9) - 16 = 0$$

**Bài VIII. Tìm điều kiện của x để các phân thức sau có nghĩa**

$$1/ \frac{x+1}{x-3}$$

$$2/ \frac{x^2+x+1}{1-5x}$$

$$3/ \frac{3}{2x+5}$$

**Bài IX. Chứng minh các đẳng thức sau:**

$$1/ \frac{3y}{4} = \frac{6xy}{8x} (x \neq 0)$$

$$4/ \frac{-3x^2}{2y} = \frac{3x^2}{-2y} (y \neq 0)$$

$$2/ \frac{2(x-y)}{3(y-x)} = \frac{-2}{3} (x \neq y)$$

$$5/ \frac{2xy}{3a} = \frac{8xy^2}{12ay} (a \neq 0, y \neq 0)$$

$$3/ \frac{1-x}{2-y} = \frac{x-1}{y-2} (y \neq 2)$$

$$6/ \frac{2a}{-5b} = \frac{-2a}{5b} (b \neq 0)$$

**Bài X\*. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:**

$$A = x^2 - 20x + 101$$

$$B = 2x^2 + 4x - 1$$

$$C = x^2 - 4xy - 2y + 28$$

**Bài XI\*. Tính giá trị lớn nhất của biểu thức:  $A = 4x - x^2 + 3$**

$$A = 4x - x^2 + 3$$

$$B = x - x^2$$

$$C = -36x^2 + 12xy - y^2 + 7$$



## PHẦN HÌNH HỌC

**Bài I.** 1/ Cho hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh đáy là  $4\text{cm}$ , chiều cao của hình chóp là  $6\text{cm}$ . Tính thể tích của hình chóp là?

2/ Cho hình chóp tứ giác đều có diện tích xung quanh bằng  $192\text{ cm}^2$  và độ dài trung đoạn bằng  $8\text{cm}$ . Tính độ dài cạnh đáy của hình chóp tứ giác đều đó.

3/ Cho hình chóp tứ giác đều có thể tích bằng  $0,675\text{ m}^3$  và độ dài cạnh đáy bằng  $1,5\text{m}$ . Tính chiều cao của hình chóp tứ giác đều đó.

**Bài II.** T Cho tam giác  $ABC$  có  $AB = 3\text{cm}$ ,  $AC = 4\text{cm}$ ,  $BC = x\text{ (cm)}$ .

1/ Tính  $x$  trong trường hợp tam giác  $ABC$  vuông tại  $B$  (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất).

2/ Tìm  $x$  để tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$ .

**Bài III.** Cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$  có  $AB = 6\text{cm}$ ,  $AC = 8\text{cm}$ . Hãy tính độ dài cạnh  $BC$ , đường cao  $AH$  và các đoạn thẳng  $BH$ ,  $CH$ .

1/ Cho tứ giác  $ABCD$ , biết rằng  $\frac{\hat{A}}{1} = \frac{\hat{B}}{2} = \frac{\hat{C}}{3} = \frac{\hat{D}}{4}$ . Tính các góc của tứ giác  $ABCD$

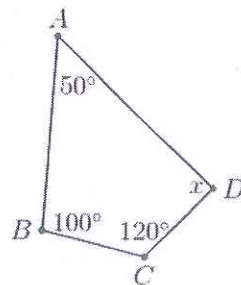
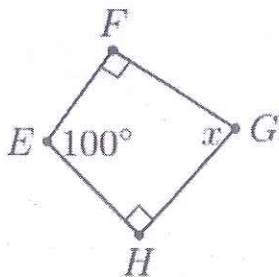
2/ Tứ giác  $ABCD$  có  $\hat{C} = 60^\circ$ ,  $\hat{D} = 80^\circ$ ,  $\hat{A} - \hat{B} = 10^\circ$ . Tính số đo của  $\hat{A}$  và  $\hat{B}$ .

**Bài IV.** Cho tứ giác  $ABCD$  có  $AB = BC$ ;  $CD = DA$ .

a) Chứng minh  $BD$  là đường trung trực của  $AC$ ;

b) Cho  $\hat{B} = 100^\circ$ ,  $\hat{D} = 80^\circ$ . Tính  $\hat{A}$  và  $\hat{C}$ .

**Bài V.** Tìm  $x$  trong hình vẽ.



a)

**Bài VI.** Những bộ ba số đo nào dưới đây là độ dài ba cạnh của một tam giác vuông?

1/  $1\text{cm}$ ;  $1\text{cm}$ ;  $2\text{cm}$ .

2/  $2\text{cm}$ ;  $4\text{cm}$ ;  $20\text{cm}$ .

3/  $5\text{cm}$ ;  $4\text{cm}$ ;  $3\text{cm}$ .

4/  $2\text{cm}$ ;  $2\text{cm}$ ;  $2\sqrt{2}\text{ cm}$

Ban giám hiệu duyệt

Tổ trưởng

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Phạm Thị Hải Yến

Nguyễn Hồng Hà

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:

- Bài 1: Lược sử công cụ tính toán
- Bài 2: Thông tin trong môi trường số
- Bài 3: Thực hành khai thác thông tin số
- Bài 4: Đạo đức, văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

Câu 2: Em lấy ba ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người.

Câu 3: Nêu các đặc điểm chính của thông tin số.

Câu 4: Nêu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không.

Câu 5: Để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số em cần lưu ý điều gì?

Câu 6: Em có cảnh báo và lời khuyên gì với bạn trong mỗi tình huống dưới đây?

a) Bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội.

b) Một người bạn sử dụng ảnh em chụp để tham gia một cuộc thi ảnh nhưng chưa có sự đồng ý của em.

**II. Phần 2: Một số dạng câu hỏi trắc nghiệm minh họa**

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

**Câu 1:** Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

- A. Máy tính cơ khí
- B. Bàn tính (Abacus)
- C. Thước tính
- D. Máy tính điện tử

**Câu 2:** Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Blaise Pascal
- B. Charles Babbage
- C. Ada Lovelace
- D. Bill Gates

**Câu 3:** Charles Babbage được coi là “cha đẻ của máy tính” vì:

- A. Ông chế tạo ra bàn tính đầu tiên
- B. Ông thiết kế máy tính có thể lập trình
- C. Ông phát minh ra phần mềm đầu tiên
- D. Ông chế tạo ra CPU

**Câu 4:** Sự xuất hiện của máy tính cá nhân (PC) thuộc thế hệ:

- A. Thứ 2
- B. Thứ 3
- C. Thứ 4
- D. Thứ 5

**Câu 5:** Một đặc điểm nổi bật của máy tính thế hệ thứ năm là:

- A. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)
- B. Dùng đèn điện tử
- C. Kích thước rất lớn
- D. Không có kết nối mạng

**Câu 6:** Môi trường số là gì?

- A. Môi trường trong đó thông tin được lưu trữ, xử lý và truyền đi bằng công nghệ số
- B. Môi trường tự nhiên
- C. Không gian học tập truyền thống
- D. Phòng máy tính

**Câu 7:** Dữ liệu là:

- A. Kiến thức con người
- B. Tập hợp các con số, kí hiệu, văn bản chưa qua xử lý
- C. Thông tin đã được hiểu
- D. Kết quả của xử lý

**Câu 8:** Thông tin là:

- A. Dữ liệu chưa xử lý
- B. Dữ liệu đã được con người hiểu và sử dụng
- C. Các con số
- D. Kí hiệu ngẫu nhiên

**Câu 9:** Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

- A. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép
- B. Không thể xóa
- C. Khó tìm kiếm
- D. Không thể truyền qua mạng



**Câu 10:** Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

- A. Chia sẻ mọi thứ
- B. Không cần kiểm tra
- C. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư
- D. Sao chép tùy ý

**Câu 11:** Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

- A. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin
- B. Sao chép toàn bộ
- C. Chia sẻ nhanh
- D. Không cần kiểm tra

**Câu 12:** Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

- A. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm
- B. Địa chỉ trang web
- C. Mã lệnh
- D. Dãy số

**Câu 13:** Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

- A. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép
- B. Gõ thật dài
- C. Dùng từ khóa mơ hồ
- D. Gõ tiếng Anh luôn

**Câu 14:** Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

- A. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy
- B. Gửi ngay cho bạn bè
- C. Sao chép mà không ghi nguồn
- D. Bỏ qua

**Câu 15:** Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác
- B. Vì tất cả thông tin đều đúng
- C. Vì Internet ít thông tin
- D. Vì máy tính không đọc được

**Câu 16:** Đạo đức số là:

- A. Cách ứng xử đúng đắn, có trách nhiệm khi sử dụng công nghệ
- B. Quy tắc về học tập
- C. Quy tắc trong lớp
- D. Cách lập trình

**Câu 17:** Khi tham gia mạng xã hội, học sinh cần:

- A. Không đăng thông tin cá nhân, tôn trọng người khác
- B. Bình luận tiêu cực
- C. Đăng ảnh của người khác
- D. Gây tranh cãi

**Câu 18:** Văn hóa số là:

- A. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số
- B. Cách sử dụng phần mềm
- C. Học môn Tin học
- D. Thực hành trên máy

**Câu 19:** Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

- A. Ghi nguồn thông tin
- B. Tôn trọng người khác
- C. Tung tin sai sự thật
- D. Chia sẻ tài liệu học tập

**Câu 20:** Tôn trọng bản quyền nghĩa là:

- A. Không sao chép, chia sẻ tác phẩm khi chưa được phép
- B. Tự do dùng mọi nội dung
- C. Ghi tên mình vào sản phẩm của người khác
- D. Tải miễn phí tùy ý



**BGH duyệt**

**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**

**Phạm Thị Hải Yến**

**NTCM**

**Trần Minh Ngọc**

**Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

*1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06*

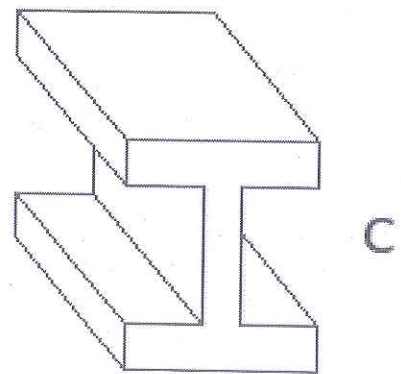
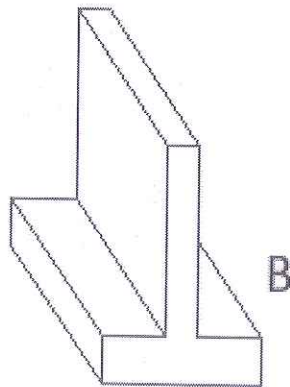
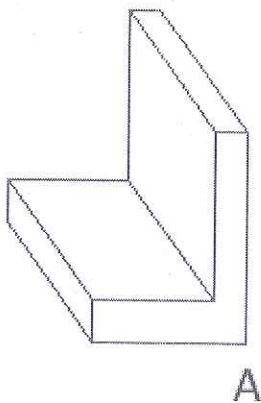
*2. Một số câu hỏi trọng tâm*

**Câu 1:** Hình trụ được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

**Câu 2:** Hình nón được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

**Câu 3:** Hình cầu được tạo thành như thế nào? Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

**Câu 4:** Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



**Câu 5:** Em hãy nêu nội dung của bản vẽ chi tiết. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết và nội dung cần hiểu ?

**Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa**

**A. Dạng trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:**

*Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.*

**Câu 1.** Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

A. 8 tờ.

B. 16 tờ.

C. 4 tờ.

D. 2 tờ.

**Câu 2.** Các mặt bên của hình chóp đều là:

A. Các hình tam giác cân

B. Các hình tam giác đều

C. Các hình tam giác cân bằng nhau

D. Các hình chữ nhật

**Câu 3.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

A. Từ trái sang

B. Từ trước tới



C. Từ trên xuống

D. Từ phải sang

**Câu 4.** Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kỹ thuật là:

A. Mét.

B. Xentimet.

C. Đề xi mét.

D. Milimet.

**Câu 5.** Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

A. Bản vẽ giao thông.

B. Bản vẽ quân sự.

C. Bản vẽ cơ khí.

D. Bản vẽ xây dựng.

**Câu 6.** Đọc kích thước sau:  $\varnothing 30$

A. đường kính 30cm.

B. bán kính 30mm.

C. bán kính 30cm.

D. đường kính 30mm.

**Câu 7.** Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

A. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.

B. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.

C. Vẽ đường kích thước, đường giống kích thước.

D. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

**Câu 8.** Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

A. Ø.

B. O.

C. R.

D. d.

**Câu 9.** Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

A. Khung tên của bản vẽ.

B. Kích thước và yêu cầu.

C. Vật liệu và hình biểu diễn.

D. Kích thước tổng thể.

**Câu 10.** Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết là:

A. Vật liệu chi tiết

B. Gia công, xử lý bề mặt

C. Công dụng của chi tiết

D. Kích thước các phần của chi tiết

**Câu 11.** Nét liền mảnh thể hiện:

A. Đường kích thước, đường giống.

B. Đường tâm, đường trục.

C. Cạnh thấy, đường bao thấy.

D. Tất cả các đường trong bản vẽ.

**Câu 12.** Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?

A. Hình biểu diễn, khung tên

B. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật

C. Hình biểu diễn, kích thước

D. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật

**Câu 13.** Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

A. Hình lăng trụ đều.

B. Hình chóp đều.

C. Hình nón cụt.

D. Hình nón.

**Câu 14.** Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

**Câu 15.** Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

A. Dạng văn bản và hình ảnh.

B. Dạng hình vẽ và kí hiệu.

C. Dạng biểu đồ và kí hiệu.

D. Dạng hình vẽ và biểu đồ.

**Câu 16.** Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

A. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng.

B. Hình dạng, màu sắc, chất liệu.

C. Hình dạng, kích thước, vật liệu.

D. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc.

**Câu 17.** Mặt chính diện gọi là:

A. Mặt phẳng chiếu cạnh

B. Hình chiếu

C. Mặt phẳng chiếu đứng

D. Mặt phẳng chiếu bằng

**Câu 18.** Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?

A. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

B. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

C. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật

D. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật

**Câu 19.** Lăng trụ đều tạo bởi:

A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật

C. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

D. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau

**Câu 20.** Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

A.  $594 \times 420$  mm.

B.  $297 \times 210$  mm.

C.  $420 \times 297$  mm.

D.  $841 \times 594$  mm.



## B. Dạng trắc nghiệm đúng sai

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

**Câu 1: Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống:**

- A. Bản vẽ kỹ thuật giúp người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm một cách hiệu quả và an toàn
- B. Bản vẽ kỹ thuật không được dùng để thiết kế, chế tạo, lắp ráp, thi công.
- C. Bản vẽ kỹ thuật có vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống
- D. Bản vẽ kỹ thuật không diễn tả được chính xác hình dạng sản phẩm

**Câu 2: Hình chiếu vuông góc của vật thể:**

- A. Có 3 mặt phẳng hình chiếu: mặt phẳng chiếu đứng, mặt phẳng chiếu bằng, mặt phẳng chiếu cạnh.
- B. Hình chiếu đứng luôn nằm bên dưới hình chiếu bằng.
- C. Hình hộp chữ nhật được bao bởi sáu hình chữ nhật.
- D. Hình chiếu đứng của hình cầu có dạng hình elip.

**Câu 3. Khi vẽ hình chiếu vật thể, cần biết:**

- A. chiếc bát con ăn cơm được cấu tạo từ khối hình trụ và hình đối cầu.
- B. lon nước Coca là vật thể có dạng khối đa diện.
- C. nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là: Hình chữ nhật và hình tròn.
- D. khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình Elip.

**BGH kí duyệt**  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGỌC LÂM  
Ngô Thị Bích Liên

**TTCM**  
  
Phạm Thị Hải Yến

**NTCM**  
  
Dương Thị Tươi

## I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

### 1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 6

a. Văn bản: Truyện lịch sử, thơ Đường luật

b. Tiếng Việt: Từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội, Từ tượng thanh, từ tượng hình, đảo ngữ

c. Viết: Viết bài văn kể về một chuyến thăm quan di tích lịch sử văn hóa.  
Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học ( Thơ Đường luật)

### 2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là truyện lịch sử? Nêu đặc điểm của truyện lịch sử?

Câu 2. Nêu đặc điểm của thể thơ Đường luật?

Câu 3. Nêu khái niệm, tác dụng của BPTT: Đảo ngữ

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong các câu sau:

a. *Lom khom dưới núi tiêu vài chú*

*Lác đác bên sông, chợ mấy nhà*

*(Qua Đèo Ngang - Bà Huyện Thanh Quan)*

b. *Đẹp vô cùng tổ quốc ta ơi!*

*Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt*

*Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát*

*Bến phà dào dạt, bến nước Bình Ca*

*(Ta đi tới - Tố Hữu)*

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

### 1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...] Chàng còn đương hoang mang, thì thấy trong cửa Dương Minh đi ra một người vào trạc hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, chút khăn vàng, mặc áo bào vàng chần, đeo kiếm dài, mặt trái xoan, điểm những đường vân tía, trông hao hao nét mặt Khổng Phu Tử, thần khí quang thái, dáng trông uy nghiêm tôn kính, nhưng đạo mạo rất nhân từ. Ấy là vua Thiệu Bảo.

Thấy Chiêu Thành vương, vua tươi cười, chàng bước lại phủ phục xuống bên đường, hô vạn tuế. Vua tiến lại, nâng dậy cất lời sang sảng phán:

- Xin hoàng thúc bình thân.

Vua ép chàng cùng đi song hàng và nói tiếp:

- Trẫm muốn nhờ hoàng thúc một việc, không ngờ lại gặp hoàng thúc ở đây, may lắm. Hoàng thúc không cần lên Bắc vôi. - Hạ thần xin chờ lệnh thánh.

- Hoàng thúc chắc chưa biết rõ. Quân ta thua to quá, Chi Lăng đã mất, Thoát Hoan đánh xuống thế như chẻ tre, quân sĩ lại hung ác giết hại nhân dân rất nhiều. Quốc công kéo đại binh về Vạn kiếp, quân tướng tan vỡ. Trẫm lấy làm lo lắng, nay trẫm muốn về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công, nhưng không muốn bày vẽ nghi 11



thượng, trầm tính đi chiếc thuyền con nhanh và tiện hơn, muốn mong hoàng thúc cùng đi...

- Hạ thần xin tuân thánh chỉ. Vương lúc ấy rất thẹn với mình, chàng cảm thấy như mình mang tội lớn với nhà vua, với xã tắc, với cả triều đình. Trong các vương hầu, chàng là người ra trận sau hơn cả, chùng chình mãi đến khi cất quân đi còn ham bề son phấn. Vương coi chính như mình đã mang một trách nhiệm lớn trong sự thất bại của quan quân. Vì thế Vương ngượng ngịu, tuy vua Thiệu Bảo rất ôn tồn không nói gì và cũng không biết gì về chuyện đêm qua. Vua vui vẻ và thân mật bảo chàng:

- Vậy hai chú cháu ta cùng đi ngay.

- Tâu quan gia, hạ thần xin tuân mệnh, chỉ xin quan gia cho hạ thần báo tin trước cho quân bản bộ kéo họ nóng ruột vì họ đang sốt sắng ra trận.

- Hoàng thúc thực là chu đáo. Vậy hoàng thúc về ngay đây nhé, trăm cũng còn phải bẩm mệnh Thượng hoàng. Vương mượn một con ngựa phóng ra ngoài thành Long Phụng. Xa xa, cánh đồng đã hiện rõ lá cờ "Tinh Cương". Chàng tiến lại, Trần Quý và đoàn gia tướng ra đón, hai nghìn tráng sĩ thấy chủ về ai nấy đều hớn hờ bảo nhau sửa soạn lên đường. Họ bị "giam cầm" nay mới được gia trận, người nào cũng mong chóng được lên Bắc, giao chiến cùng rợ Mông để tỏ chí bình sinh và báo ơn chủ tướng. Trần Quý trạc năm mươi tuổi, tóc bạc râu thưa, trông tráng kiện và có vẻ hiền lành cẩn thận. Vương cùng Trần Quý và các gia tướng đi thăm đội ngũ, thấy quân ngăn nắp tề chỉnh, quay lại khen Trần Quý và bảo mọi người:

- Ta phải đi lo một việc khẩn cấp không tiện nói ra đây. Các người mong muốn lên đường, ta biết, nhưng đành vậy, hãy nán nà chờ ta vài bữa. Ta đi, công việc lớn nhỏ ở nhà giao cả cho Quý, các người nên nghe lời Quý cũng như nghe lời ta. Đừng có sao nhãng nghề binh, chểnh mảng đội ngũ. Các người chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy. Chàng chào mọi người rồi bước ra. Họ có ý thất vọng và dường như ghen cùng chủ, nhưng sau khi hiểu họ không oán chàng nữa, cho rằng việc chàng phải đi đây chắc còn quan trọng gấp mười việc ra trận. Họ cũng thừa hiểu chính vương cũng sốt ruột lắm, không khi nào chàng lại có ý hoãn việc tiến binh [...].

(Trích An Tư - Phần 1, Chương 2, Nguyễn Huy Tưởng, NXB Thanh niên)

**Câu 1.** Xác định thể loại của đoạn trích trên?

**Câu 2.** Các từ ngữ: hoàng thúc, thánh chỉ, lệnh thánh, tiến binh, tráng sĩ...là ngôn ngữ đặc trưng cho thể loại truyện gì?

**Câu 3.** Lời căn dặn của Chiêu Thành vương khi cùng Trần Quý và các gia tướng đi thăm đội ngũ: "Đừng có sao nhãng nghề binh, chểnh mảng đội ngũ. Các người chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy" giúp em cảm nhận được điều gì về nhân vật này?

**Câu 4:** Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: "Chàng còn đương hoang mang, thì thấy trong cửa Dương Minh đi ra một người vào trạc hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, chít khăn vàng, mặc áo bào vàng chần, đeo kiếm dài, mặt trái xoan, điểm những đường vân tía, trông hao hao nét mặt Khổng Phu Tử, thần khí quang thái, dáng trông uy nghiêm tôn kính, nhưng đạo mạo rất nhân từ"



**Câu 5.** Từ lời căn dặn bình sĩ của Trần Quĩ trong truyện, em hãy cho nêu những việc làm của mình để thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.

**Bài 2. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Quanh năm buôn bán ở mom sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.  
Một duyên, hai nợ, âu đành phận,  
Năm nắng mười mưa, dám quản công.  
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:  
Có chồng hờ hững cũng như không!

(*Thương vợ* - Trần Tế Xương)

**Câu 1:** Hãy nêu những căn cứ để xác định thể thơ của bài thơ trên.

**Câu 2:** Tìm những hình ảnh thơ miêu tả nhân vật người vợ trong bài thơ.

**Câu 3:** Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp đảo ngữ trong 2 câu thơ sau:

Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

**Câu 4:** Từ bài thơ, cùng với hiểu biết về xã hội, em hãy nêu những việc làm cụ thể để thể hiện sự gắn kết các thành viên trong gia đình?

**2. Dạng 2: Viết**

**Đề 1:** Em hãy viết bài văn kể về một chuyến tham quan di tích lịch sử văn hóa đáng nhớ nhất của em.

**Đề 2:** Em hãy viết bài văn nêu cảm nhận của mình về một bài thơ Đường luật.



**BCH DUYỆT**

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

**TỔ TRƯỞNG**

LƯU HOÀNG TRANG

**NHÓM TRƯỞNG**

NGUYỄN THỊ BÌNH



**A. Phân môn Lịch Sử**

**I. Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.**

- CMTS ở Châu Âu và Bắc Mỹ
- Cách mạng công nghiệp

**2. Một số câu hỏi trọng tâm.**

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, kết quả, tính chất, đặc điểm và ý nghĩa của các cuộc CMTS ở Châu Âu và Bắc Mỹ?

Câu 2. Trình bày thành tựu và tác động của CM công nghiệp ?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.**

**1. Bài tập trắc nghiệm khách quan**

**Câu 1.** Đầu thế kỉ XVII, mâu thuẫn mới xuất hiện ở Anh là mâu thuẫn

- A. giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế.
- B. giữa nông dân với địa chủ quý tộc.
- C. giữa tư sản với chế độ phong kiến.
- D. giữa nhân dân lao động với vua Sác-lơ I.

**Câu 2.** Lực lượng lãnh đạo Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. liên minh giữa quý tộc mới và tư sản.
- B. giai cấp tư sản.
- C. tầng lớp quý tộc mới.
- D. liên minh giữa giai cấp tư sản và nông dân.

**Câu 3.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Nhân dân cảng Bôx-ton tấn công ba tàu chở chè của Anh.
- B. Vua Anh không chấp nhận các yêu cầu của nhân dân các thuộc địa.
- C. Mâu thuẫn giữa chính quốc và các thuộc địa ngày càng gay gắt.
- D. Chính phủ Anh cho phép công ty Đông Ấn độc quyền buôn bán chè.

**Câu 4.** Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước

- A. nông nghiệp lạc hậu.
- B. có nền công nghiệp phát triển hơn cả Anh.
- C. có nền thương nghiệp dẫn đầu thế giới.
- D. có nền công – nông và thương nghiệp kém phát triển.

**Câu 5.** Nguyên nhân trực tiếp nào làm bùng nổ Cách mạng tư sản Anh vào thế kỉ XVII?

- A. Vua Anh triệu tập Quốc hội để tăng thuế.
- B. Vua Anh yêu cầu giải tán Quốc hội.
- C. Vua Anh tuyên chiến với Quốc hội.
- D. Vua Anh chuẩn bị lực lượng chống lại Quốc hội.



**Câu 6.** Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã

- A. làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc.
- B. làm tăng thêm sự cạnh tranh giữa các thuộc địa và chính quốc.
- C. thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân các thuộc địa chống thực dân Anh.
- D. tạo điều kiện đưa cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa chống thực dân Anh giành thắng lợi.

**Câu 7.** Vì sao cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ được đánh giá là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Giải quyết những nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.
- B. Giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc thoát khỏi sự thống trị của thực dân Anh.
- C. Nhân dân lao động hoàn toàn được hưởng thành quả cách mạng.
- D. Thiết lập quyền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới.

**Câu 8.** Điểm khác nhau trong nhiệm vụ của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII với các cuộc cách mạng tư sản trước đó là

- A. đồng thời đấu tranh chống lại các thế lực phong kiến trong nước và ngoài nước.
- B. chống lại liên minh phong kiến châu Âu để bảo vệ thành quả cách mạng.
- C. phải thực hiện khẩu hiệu “hòa bình - ruộng đất - bánh mì” cho quần chúng.
- D. phải thực hiện nhiệm vụ đánh đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

**Câu 9.** Điểm giống nhau về bối cảnh lịch sử bùng nổ của Cách mạng tư sản Anh và Cách mạng tư sản Pháp là

- A. cuộc khủng hoảng về tài chính của triều đình phong kiến.
- B. quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xâm nhập vào nông nghiệp.
- C. sự ra đời của tầng lớp quý tộc mới.
- D. sự tồn tại của chế độ đẳng cấp.

**Câu 10.** Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?

- A. Giêm Oát.      B. Giêm Ha-gri-vơ.      C. Ét-mơn các-rai.      D. Han-man.

**Câu 11.** Cuộc Cách mạng công nghiệp ở châu Âu cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX để lại hệ quả gì cho xã hội?

- A. Hình thành giai cấp tư sản và vô sản công nghiệp.
- B. Giải phóng sức lao động của nông dân ở nông thôn.
- C. Thúc đẩy sự biến chuyển mạnh mẽ trong công nghiệp.
- D. Góp phần bổ sung lực lượng lao động cho các thành thị.

**Câu 12.** Cách mạng công nghiệp đã giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, biến nước Anh từ một nước nông nghiệp trở thành nước

- A. công nghiệp phát triển nhất thế giới.
- B. có quân đội mạnh nhất thế giới.
- C. có tài nguyên, khoáng sản nhiều nhất thế giới.
- D. có thuộc địa nhiều nhất trên thế giới.

**Câu 13.** Cách mạng công nghiệp đã chuyển xã hội loài người từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh nào?

- A. Văn minh công nghiệp.      B. Văn minh trí tuệ.



C. Văn minh công nghệ và tin học.

D. Văn minh tin học.

**Câu 14.** Bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII – XIX là?

A. Quá trình chuyển biến từ nền sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.

B. Quá trình hình thành của hai giai cấp tư sản và công nhân.

C. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.

D. Quá trình hình thành nền tảng kinh tế chính của xã hội tư bản: công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 15.** Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào **không đúng** về cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ công nghiệp nhẹ?

A. Khả năng cạnh tranh về công nghiệp nặng của Anh đối với các nước khác yếu hơn.

B. Là ngành truyền thống, phát triển mạnh ở Anh.

C. Lượng vốn đầu tư không quá lớn, thu hồi nhanh.

D. Thị trường tiêu thụ rộng.

## **2. Câu hỏi đúng- sai**

Cho đoạn thông tin:

*“Cách mạng tư sản Pháp là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa lớn đối với nước Pháp và thế giới. Đối với nước Pháp, cuộc cách mạng đã tấn công và xóa bỏ chế độ phong kiến từng tồn tại trong nhiều thế kỉ, hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản. Đối với thế giới, tư tưởng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của Cách mạng tư sản Pháp được truyền bá rộng rãi, được nhiều nước đón nhận. Cách mạng tư sản Pháp đã mở ra thời đại mới – thời đại thắng lợi và củng cố quyền lực, địa vị của chủ nghĩa tư bản, đặt cơ sở cho việc tiến hành cách mạng công nghiệp.”*

Dưới đây có một số ý kiến như sau:

a) Cách mạng tư sản Pháp chỉ ảnh hưởng đối với nước Pháp, không có ảnh hưởng gì đối với thế giới.

b) Cách mạng tư sản Pháp không có tác động đến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

c) Cách mạng tư sản Pháp đã tấn công và xóa bỏ chế độ phong kiến, hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.

d) Tư tưởng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của Cách mạng tư sản Pháp được truyền bá rộng rãi và ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều quốc gia.

## **B. Phân môn Địa lí**

### **I. Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

#### **1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.**

- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến sự hình thành đặc điểm tự nhiên Việt Nam.

- Đặc điểm địa hình Việt Nam.

#### **2. Một số câu hỏi trọng tâm.**

Câu 1. Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.



Câu 2. So sánh đặc điểm khu vực địa hình đồi núi Đông Bắc và Tây Bắc?

## II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

### 1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Phía Bắc, đường biên giới trên đất liền của nước ta tiếp giáp với

- A. Trung Quốc.      B. Lào.      C. Cam-Pu- chia.      D. Thái Lan.

Câu 2. Ý nào sau đây **không** đúng về đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?

- A. Phía đông bán đảo Đông Dương.      B. Cầu nối lục địa Á - Âu  
C. Trong khu vực nội chí tuyến.      D. Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á

Câu 3. Đặc điểm khác biệt nhất của vùng núi Tây Bắc so với vùng núi Đông Bắc là

- A. Có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.      B. các cao nguyên xếp tầng  
C. vùng đồi chiếm diện tích lớn      D. địa hình cao nhất cả nước

Câu 4. Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng bao nhiêu?

- A. Khoảng 1 triệu km<sup>2</sup>      B. Khoảng 2 triệu km<sup>2</sup>  
C. Khoảng 3 triệu km<sup>2</sup>      D. Khoảng 4 triệu km<sup>2</sup>

Câu 5. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm các bộ phận

- A. Vùng đất và vùng trời.      B. Vùng đất, vùng biển và vùng trời.  
C. Vùng đất liền và vùng hải đảo.      D. Vùng đất và vùng biển.

Câu 6. Đường bờ biển của nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu km?

- A. 3.620 km      B. 2.360 km      C. 3.260 km      D. 4.600 km

Câu 7. Phạm vi lãnh thổ nước ta ảnh hưởng trực tiếp đến đặc điểm thiên nhiên nào sau đây?

- A. Tổng lượng bức xạ nhiệt hàng năm lớn      B. Có tài nguyên khoáng sản phong phú  
C. Thiên nhiên có sự phân hóa rõ rệt      D. Khí hậu trong năm có hai mùa rõ rệt

Câu 8. Nguyên nhân các dãy núi chính của nước ta chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là do

- A. động đất núi lửa diễn ra mạnh mẽ  
B. các khối cổ kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam  
C. địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam  
D. sông ngòi chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam

Câu 9. Hướng nghiêng chủ yếu của địa hình Việt Nam là

- A. Bắc – Nam      B. Tây Bắc - Đông Nam  
C. Đông Bắc – Tây Nam      D. Đông Nam - Tây-Bắc

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ ở nước ta địa hình có tính chất phân bậc khá rõ rệt?

- A. Bị phong hóa mạnh mẽ, nhiều nơi bị xâm thực và xuất hiện đê, đập.  
B. Địa hình có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.  
C. Trải qua quá trình địa chất lâu dài, phân thành các bậc kế tiếp nhau.  
D. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích đất liền, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

Câu 11. Hiện tượng nước mưa hòa tan đá vôi đã tạo nên dạng địa hình độc đáo ở nước ta là?

- A. địa hình các -xtơ      B. địa hình cồn cát  
C. địa hình mài mòn bờ biển      D. địa hình cao nguyên xếp tầng



**Câu 12.** Địa hình nước ta có tính chất nhiệt đới gió mùa không thể hiện ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Tốc độ phong hóa được đẩy mạnh
- B. Quá trình xâm thực, xói mòn diễn ra mạnh
- C. địa hình nâng cao thành các bậc kế tiếp
- D. Hình thành các dạng địa hình các -xơ độc đảo

**Câu 13.** Vận động tạo núi Hi-ma-lay-a làm cho địa hình nước ta nâng cao và phân thành các bậc địa hình kế tiếp nahu từ cao đến thấp là

- A. đồi núi, đồng bằng, bờ biển, thềm lục địa.
- B. thềm lục địa, đồi núi, đồng bằng, bờ biển.
- C. đồi núi, đồng bằng, thềm lục địa, bờ biển.
- D. đồng bằng, đồi núi, bờ biển, thềm lục địa.

**Câu 14.** Dãy núi Hoàng Liên Sơn chạy theo hướng

- A. vòng cung
- B. tây bắc - đông nam
- C. Bắc - nam
- D. tây - đông

**Câu 15.** Địa hình núi thấp, có độ cao dưới 1 000m chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích nước ta?

- A. 1%
- B. 15%
- C. 85%
- D. 25%

**2. Bài tập đúng /sai:** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

**Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương, ở gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á, vừa gần với lục địa Á - Âu, vừa tiếp giáp với biển Đông và thông ra Thái Bình Dương. Phần lãnh thổ đất liền nước ta kéo dài từ vĩ độ  $8^{\circ}34'N$  đến vĩ độ  $23^{\circ}23'N$  và từ kinh độ  $102^{\circ}09'E$  đến kinh độ  $109^{\circ}28'E$ . Vùng biển nước ta kéo dài tới khoảng vĩ độ  $6^{\circ}50'N$  và từ khoảng kinh độ  $101^{\circ}E$  đến khoảng kinh độ  $117^{\circ}20'E$  trên biển Đông.

(Trích “Lịch sử và Địa lí 8” – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm”)

**Đặc điểm vị trí địa lí của nước ta:**

- a) Lãnh thổ nước ta trải dài từ Bắc xuống Nam khoảng 15 độ vĩ tuyến.
- b) Vị trí nước ta nằm hoàn toàn trong vòng đai nóng của bán cầu bắc.
- c) Tác động của các khối khí qua biển vào đất liền làm cho khí hậu có bốn mùa rõ rệt.
- d) Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.

**BGH duyệt**  
  
**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**  
  
**Lưu Hoàng Trang**

**NTCM**  
  
**Nguyễn Thị Thảo**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

*1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06*

- Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
- Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
- Lao động cần cù sáng tạo

*2. Một số câu hỏi trọng tâm:*

**Câu 1:**

a/ Thế nào là tự hào về truyền thống dân tộc? Nêu ý nghĩa của truyền thống dân tộc ?

b/ Kể tên một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ? Em đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc như thế nào ?

**Câu 2:**

a/ Thế nào là sự đa dạng của các dân tộc? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

b/ Để thể hiện sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc chúng ta cần phải làm gì?

**Câu 3 :**

a/ Thế nào là cần cù, sáng tạo? Nêu ý nghĩa của lao động cần cù, sáng tạo đối với cá nhân và xã hội?

b/ Tìm 2 câu ca dao tục ngữ có nội dung về lao động cần cù sáng tạo?

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

*1. Trắc nghiệm:*

**Câu 1: Việt Nam có bao nhiêu dân tộc anh em?**

- A. 55.                      B. 54.                      C. 53.                      D. 52.

**Câu 2. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống quê hương?**

- A. Tổ chức ma chay linh đình
- B. Trân trọng trang phục truyền thống
- C. Yêu thích ẩm thực của địa phương
- D. Giới thiệu với khách du lịch về lễ hội của địa phương

**Câu 3. Để rèn luyện tính cần cù và sáng tạo trong lao động mỗi học sinh cần tránh điều gì?**

- A. Rèn luyện tính cần cù, sáng tạo.                      B. Không ngừng nỗ lực vượt khó.



C. Thường xuyên rèn luyện bản thân.

D. Trông chờ vào vận may rủi.

**Câu 4: Biểu hiện của lao động sáng tạo là:**

A. tự giác học bài và làm bài.

B. cải tiến phương pháp học tập.

C. thực hiện nội quy của trường.

D. đi học đúng giờ quy định.

**Câu 5: “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?**

A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.

B. Truyền thống uống nước nhớ nguồn.

C. Truyền thống yêu nước.

D. Truyền thống văn hóa.

2. Bài tập:

**Bài tập 1: Xử lý tình huống:**

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, trường của H tổ chức lễ dâng hương tại khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Sau lễ dâng hương, các bạn tập trung nghe kể về những tấm gương hy sinh anh dũng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc. Trong khi các bạn trật tự ngồi nghe thì H lại chạy chơi, đùa nghịch, khiến các bạn xung quanh mất tập trung.

a/ Em có nhận xét gì về hành động của H? Nếu là bạn của H, em sẽ khuyên H điều gì?

b/ Em đã làm gì để thể hiện lòng tự hào với dân tộc Việt Nam?

**Bài tập 2:** Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: “Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi”.

a) Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?

b) Nếu em là bạn B, em sẽ nói gì với A?

**Bài tập 3:** M rất thích tìm hiểu về các nền văn hóa khác nhau của các dân tộc trên thế giới. M mong muốn khi có điều kiện sẽ đến nhiều quốc gia để khám phá về văn hóa và giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam.

a/ Em nhận xét gì về sở thích, mong muốn của M?

b/ Theo em, M nên làm gì để thực hiện mong muốn của mình?



BCH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

**PART I: Knowledge**

**1. Vocabulary**

- From Unit 1 to Unit 3- Lesson 3: A closer look 2
- Words and phrases related to the topics: Leisure time, Life in the countryside, Teenagers

**2. Grammar**

- Verbs of liking/ disliking + gerunds
- Verbs of liking/ disliking + to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences
- Compound sentences

**3. Pronunciation**

- Sounds: /ʊ/, /u:/, /ə/, /ɪ/, /ɔɪ/, /ʊə/
- Word stress: From Unit 1 to Unit 3

**4. Everyday English**

- Inviting and accepting invitations
- Giving and responding to compliments

**PART II: Exercises**

**Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.**

- Question 1. A. begin                      B. behive                      C. media                      D. entertainment  
Question 2. A. cool                      B. bamboo                      C. good                      D. tool  
Question 3. A. soil                      B. coin                      C. choir                      D. voice

**Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

- Question 4. A. media                      B. cultural                      C. socialise                      D. picturesque  
Question 5. A. prefer                      B. listen                      C. pasture                      D. pressure  
Question 6. A. origami                      B. enjoyable                      C. activity                      D. majority

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

- Question 7.** The stage was lighted \_\_\_\_\_ than it was according to the plan  
A. bright                      B. brighter                      C. brightly                      D. more brightly  
**Question 8.** Children are also keen \_\_\_\_\_ martial arts because they can improve their skills.  
A. about                      B. on                      C. of                      D. for  
**Question 9.** In some forums teens can get advice from peers; \_\_\_\_\_, my friends often use those forums to share their problems.  
A. therefore                      B. moreover                      C. however                      D. so  
**Question 10.** He is a quiet person. He \_\_\_\_\_ going to the parties.  
A. prefers                      B. dislikes                      C. dislike                      D. prefer  
**Question 11.** There is a big \_\_\_\_\_ between reading about skiing and doing it yourself.  
A. differ                      B. difference                      C. different                      D. differently  
**Question 12.** Kate is complimenting Anna on her new hair style.  
Kate: "I like your new hair style." - Anna: " \_\_\_\_\_"  
A. Oh, well done!                      B. Shall I? Thanks!                      C. I feel gripping to hear that!                      D. I like it, too!  
**Question 13.** My sister enjoys \_\_\_\_\_. She usually makes her own school things.  
A. going shopping                      B. hanging out                      C. playing sports                      D. doing DIY  
**Question 14.** The teacher told us to post our questions about our homework on the class \_\_\_\_\_.  
A. forum                      B. platform                      C. club                      D. net  
**Question 15.** Nick: Could you tell me how I can deal with a bully? - Mi: \_\_\_\_\_.  
A. That's very kind of you. Thanks                      B. Who's he? I don't know him



- C. You should talk to your parents about him  
D. You shouldn't talk to your parents about him

**Question 16.** \_\_\_\_\_ fruits in a farm is one of the most popular part-time job among students studying abroad

- A. Picking B. Doing C. Taking D. Finding

**Question 17.** The Internet allows us to communicate \_\_\_\_\_ friends from different parts of the world.

- A. to B. with C. for D. of

**Question 18.** It seems to be \_\_\_\_\_ idea so far

- A. most brilliant B. more brilliant C. the most brilliant D. the more brilliant

*Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.*

**Announcement**

Dear students,

These days, the Internet has become a very useful tool for learning and entertainment. However, we should use it (19) \_\_\_\_\_ to make sure it is helpful and not harmful. When you study online, always choose reliable websites and check the information carefully. Avoid spending too much time (20) \_\_\_\_\_ social media or online games.

Our school is going to organize (21) \_\_\_\_\_ workshop on "Safe and Smart Internet Use" next Friday. All students are encouraged to join. Be careful and responsible users, we can enjoy all the (22) \_\_\_\_\_ of the Internet safely.

Best regards,

The School Council

**Question 19.** A. careful B. carefully C. care D. careless

**Question 20.** A. at B. on C. in D. for

**Question 21.** A. the B. a C. an D. X

**Question 22.** A. benefits B. problems C. chances D. drawbacks

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.*

**Question 23.** Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Our school recently had a science fair with several interesting projects. Here's what happened. \_\_\_\_\_

- a. Students presented their projects, including experiments and models, to the judges and visitors.  
b. First, the fair showcased various science topics, from space exploration to environmental protection.  
c. After presenting, many students were excited to share their work and explain their findings to others.

- A. a-c-b B. b-a-c C. c-b-a D. b-c-a

**Question 24.** Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. The judges finally awarded prizes to the most creative and well-researched projects.  
B. Firstly, the fair had a special section on technological innovations and inventions.  
C. Students worked on their projects for weeks before the fair.  
D. The event was held in the school gym and lasted for two days.

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.*

Ann lives in a small, peaceful village in a rural region. Her family owns a farm where they (25) \_\_\_\_\_ and grow crops. Every morning, Ann helps (26) \_\_\_\_\_ the cattle across the fields before heading to school. The farm also (27) \_\_\_\_\_ a large orchard full of apple and pear trees. During the harvest time, Ann and her family pick the fruit and carefully load it (28) \_\_\_\_\_ trucks to sell at the market. They use a combine-harvester to gather crops like wheat and corn, which makes the work easier. The countryside is too (29) \_\_\_\_\_ through, allowing her to appreciate nature and beautiful landscapes. (30) \_\_\_\_\_ farm life can be challenging, it is too rewarding to ignore, and she feels proud of the hard work they do and the strong community they are part of.

**Question 25.** A. raise cattle B. pick flowers C. ride a camel D. feed poultry

**Question 26.** A. her parents herd B. herds her parents C. her parents herds D. herd her parents

**Question 27.** A. have B. had C. has D. having

**Question 28.** A. for B. in C. on D. onto

**Question 29.** A. to lovely rush B. lovely to rush C. love to rush D. rush to lovely



**Question 30.** A. Even though      B. However      C. Therefore      D. Despite

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.*

**Question 31.** My father adores playing sports and reading books.

- A. My father is crazy about playing sports and reading books.
- B. My father is crazy at playing sports and reading books.
- C. My father is good at playing sports and reading books.
- D. My father isn't into playing sports and reading books.

**Question 32.** Ann works more efficiently than her brother on the farm.

- A. Ann's brother works as efficiently as her on the farm.
- B. Ann works less efficiently than her brother on the farm.
- C. Ann's brother doesn't work as efficiently as her on the farm.
- D. Ann's brother works more efficiently than her on the farm.

**Question 33.** It is not a good idea to spend too much time on social networking sites.

- A. Spending too much time on social networking sites is not too bad.
- B. It's advisable not to spend less time on social networking sites.
- C. It's better to avoid spending less time on social networking sites.
- D. It's better to avoid spending too much time on social networking sites.

**Question 34.** Teenagers join the Teen Line forum as they enjoy chatting with other teens.

- A. Teenagers join the Teen Line forum, so they enjoy chatting with other teens.
- B. Teenagers join the Teen Line forum although they enjoy chatting with other teens.
- C. Teenagers join the Teen Line forum, but they enjoy chatting with other teens.
- D. Teenagers join the Teen Line forum because they enjoy chatting with other teens.

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.*

**Question 35.** Ping/ not/ mind/ do/ a lot of/ homework/ in the evenings.

- A. Ping doesn't mind to do a lot of homework in the evenings.
- B. Ping didn't mind to do a lot of homework in the evenings.
- C. Ping didn't mind doing a lot of homework in the evenings.
- D. Ping doesn't mind doing a lot of homework in the evenings

**Question 36.** Tom/very lazy/, he/ can't/ get /good marks/ school.

- A. Tom is very lazy, but he can't get good marks at school.
- B. Tom is very lazy, so he can't get good marks at the school.
- C. Tom is very lazy, but he can't get good marks in school.
- D. Tom is very lazy, so he can't get good marks at school.

**Question 37.** Children / often / ride / bicycles / through / fields / their / free time.

- A. Children often ride bicycles through fields in their free time.
- B. Children often ride bicycles through the fields at their free time.
- C. Children often ride bicycles through fields on their free time.
- D. Children often ride bicycles through the fields on their free time.

**Question 38.** The air / mountains / be / cleaner / than / lowlands.

- A. The air in the mountains is cleaner than in the lowlands.
- B. The air on the mountains is more cleaner than in the lowlands.
- C. The air at the mountains is cleaner than in the lowlands.
- D. The air in the mountains is cleaner than the lowlands.

*Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.*

**Question 39.** What does the sign say?

- A. Beach closed for swimming.
- B. It's not dangerous to swim here.
- C. You can swim here but it may be dangerous.
- D. Swimming is prohibited here.





**Question 40. What does the notice tell us about?**

**CREATIVITY CONTEST**

**Word limit: 300**

**Topic: Our Future City**

**Submission Deadline:**

**14:00, June 6th, 2023**

- A. Candidates will design their future in 300 words.
- B. Candidates will talk about their city in the future in 5 hours.
- C. Candidates will create their future city within 300 minutes.
- D. Candidates will write about their future city within 300 words.

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 41 to 42.*

Today teenagers live in a very competitive world, so it is very common for young people to feel stressed out from time to time. They are also trying to do so many tasks that it becomes harder and harder to balance study, relaxation and friends.

There are different ways of dealing with stress. A good way to deal with stress is to exercise. Research has proved that physical exercise is a good release for stress, because it increases certain chemicals in the brain which calm people down. Getting enough sleep is also an important way of avoiding stress and staying healthy and full of energy. Another way to avoid stress is by managing time effectively. It is better to do several tasks really well than performing too many tasks badly. Finally, if it all gets beyond their control, teenagers shouldn't panic. Find the time to sit down quietly and breathe deeply for ten to twenty minutes. Do this regularly, and it will help them calm down and put things in order.

**Question 41. Why do teenagers feel stressed?**

- A. Because they are very competitive.
- B. Because they don't have friends.
- C. Because they do a great deal of tasks.
- D. Because they don't relax.

**Question 42. The word "release" in paragraph 2 is CLOSEST in meaning to \_\_\_\_\_.**

- A. getting rid of
- B. treatment
- C. freedom
- D. start

**Question 43. Which is NOT mentioned in the text as a way of dealing with stress?**

- A. Taking medicine.
- B. Doing physical exercises.
- C. Managing time well.
- D. Having enough sleep.

**Question 44. The word "deeply" in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.**

- A. hard
- B. lightly
- C. heavily
- D. thoroughly

**Question 45. How many ways does the writer suggest dealing with stress?**

- A. One
- B. Two
- C. Three
- D. Nothing

**Question 46. What is the best title for this text?**

- A. Ways of coping with stress
- B. Causes of stress
- C. Effects of stress on teenagers
- D. Life with stress

*Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.*

Social networking is a technology that is becoming more and (47) \_\_\_\_\_. Social media websites like Facebook, Instagram, Twitter, and (48) \_\_\_\_\_. When we look at social media's positive aspects, there are several advantages. (49) \_\_\_\_\_, social networking is viewed as one of society's most damaging forces.

While social media is not used responsibly, it can have detrimental effects on a person who is using it. (50) \_\_\_\_\_. Social Media is harmful when used excessively but useful if used productively.

- A. others enable people to communicate with one another across distances
- B. In conclusion, social networking has both advantages and disadvantages
- C. Despite these clear benefits
- D. more popular these days because of how user-friendly it is

47. \_\_\_\_\_ 48. \_\_\_\_\_ 49. \_\_\_\_\_ 50. \_\_\_\_\_



**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**

**Nguyễn Thị Quỳnh Diệp**

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I  
MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8  
Năm học: 2025 - 2026**

**I. Kiến thức cần ôn**

1. Ôn tập nội dung Bài thể dục nhịp điệu

**II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt**

- Thực hiện đúng nhịp bài thể dục, đúng động tác, đúng biên độ.
- Thực hiện đều và đẹp.

**III. Hình thức kiểm tra**

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



**BCH duyệt**

*Ngô Thị Bích Liên*

**Tổ trưởng CM**

*Nguyễn Quỳnh Diệp*

**Nhóm trưởng CM**

*Đinh Lý Huỳnh*



UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I  
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC 8)  
Năm học: 2025 - 2026

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

1. Ôn tập 2 bài hát:

- Chào năm học mới
- Việt Nam ơi

2. Ôn phần nhạc lí

- Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng.

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1.

**II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



**BGH duyệt**

Ngô Thị Bích Liên

**TTCM**

Nguyễn Quỳnh Diệp

**NTCM**

Nguyễn Thị Nhân

## A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6

- Kiến thức về nghệ thuật hiện đại Thế giới
- Kiến thức về nghệ thuật cắt dán
- Kiến thức về cách vẽ tranh với kĩ thuật gắn vỏ trứng.

## II. Một số dạng bài tập minh họa

- Em hãy tạo một sản phẩm tranh thiên nhiên theo nghệ thuật hiện đại mà em yêu thích. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm bằng nghệ thuật cắt dán màu mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh với kĩ thuật gắn vỏ trứng mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.

## B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Học sinh làm bài trên lớp

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm



**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ**  
**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**NĂM HỌC: 2025 - 2026**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**  
**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 8**

**Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 6**

**2. Một số câu hỏi trọng tâm:**

**Câu 1.** Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

**Câu 2.**

- Nêu được cấu tạo phù hợp với chức năng của hệ vận động ở người.
- Trình bày được một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và vận dụng hiểu biết để đưa ra biện pháp bảo vệ các cơ quan và cách phòng chống bệnh, tật liên quan.

**Câu 4.**

- Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng.
- Trình bày được chức năng của hệ tiêu hoá, nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hoá.

**Câu 6.** Khối lượng riêng: Khái niệm, công thức tính, đơn vị

- Cách đo khối lượng riêng của một số chất
- Áp suất trên một bề mặt: Áp lực, khái niệm áp suất, công thức tính, đơn vị, cách làm tăng giảm áp suất.

**Câu 7.** Khái niệm

- + Biến đổi (vật lý, hóa học)? Nêu được ví dụ cho mỗi biến đổi.
- + Phản ứng hóa học? Phản ứng (tỏa nhiệt, thu nhiệt)?
- + Định luật bảo toàn khối lượng? Các bước lập phương trình hóa học?

**Phần 2. Bài tập minh họa**

**I. Trắc nghiệm**

**1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Tập thể dục, thể thao có tác động như thế nào tới sự phát triển của xương?

- A. Giúp xương lớn lên về chu vi.
- B. Giúp phát triển chiều dài của xương.
- C. Giúp phát triển trọng lượng của xương.
- D. Giúp phát triển chiều dài và chu vi của xương.

**Câu 2.** Hệ bài tiết có chức năng:

- A. Lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường.
- B. Thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động các cơ quan.
- C. Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống.
- D. Định hình cơ thể, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể cử động và di chuyển.

**Câu 3.** Trong ống tiêu hoá ở người, cơ quan nào có vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng?

- A. Ruột thừa.
- B. Ruột non.
- C. Ruột già.
- D. Dạ dày.

**Câu 4.** Trong một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?

- A. khối lượng các nguyên tử.
- B. liên kết giữa các nguyên tử.
- C. số lượng các nguyên tử.
- D. thành phần các nguyên tố.

**Câu 5.** Quá trình nào sau đây là biến đổi hoá học?

- A. Đốt cháy cồn trong đĩa.
- B. Hoà tan muối ăn vào nước.
- C. Hơ nóng chiếc thìa inox.
- D. Nước hoa trong lọ mở nắp bị bay hơi.

**Câu 6.** Quá trình nào sau đây chỉ xảy ra biến đổi vật lí?

- A. Đốt cháy củi trong bếp.
- B. Thắp sáng bóng đèn dây tóc.
- C. Đốt sợi dây đồng trên lửa đèn cồn.
- D. Để sợi dây thép ngoài không khí ẩm bị gỉ.

**Câu 7.** Một vật thể bằng sắt (iron) để ngoài trời, sau một thời gian bị gỉ. Hỏi khối lượng của vật thay đổi thế nào so với khối lượng của vật trước khi bị gỉ?

- A. Tăng.
- B. Giảm.
- C. Không thay đổi.
- D. Không thể xác định được.

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

- A. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.
- B. Nói khối lượng riêng của sắt là  $7800 \text{ kg/m}^3$  có nghĩa là  $1 \text{ cm}^3$  sắt có khối lượng  $7800 \text{ kg}$ .
- C. Công thức tính khối lượng riêng là  $D = m.V$ .
- D. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.

**Câu 9.** Khối lượng riêng của nước thay đổi như thế nào khi đun nước trong một bình thủy tinh?

- A. Tăng.
- B. Không thay đổi.
- C. Giảm.
- D. Lúc đầu giảm sau đó mới tăng.

**Câu 10.** Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào:

- A. phương của lực
- B. chiều của lực
- C. điểm đặt của lực
- D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép

**2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Hệ vận động ở người có cấu tạo gồm bộ xương và hệ cơ:

- a. Bộ xương người được chia thành ba phần: xương đầu, xương thân, xương chi.
- b. Cơ bám vào xương, khi cơ gấp và duỗi sẽ làm xương cử động, giúp cơ thể vận động và di chuyển.
- c. Ở trẻ em, tỉ lệ chất hữu cơ (cốt giao) chiếm khoảng  $1/3$  khối lượng xương giúp xương mềm dẻo, đàn hồi tốt và xương dễ lành khi bị gãy.
- d. Việc bổ sung Calcium chỉ cần thiết ở tuổi già để phòng chống loãng xương, vì ở tuổi thanh niên xương đã phát triển hoàn thiện và không cần bổ sung thêm.

**Câu 2.** Đốt cháy Aluminium (nhôm) trong bình đựng khí oxygen, sau phản ứng thu được Aluminium oxide ( $\text{Al}_2\text{O}_3$ )

- a. Trong phản ứng hóa học trên, liên kết giữa các nguyên tử thay đổi.
- b. Số lượng nguyên tử oxygen tăng lên sau phản ứng.
- c. Phương trình chữ của phản ứng là: Aluminium (nhôm) + khí oxygen  $\rightarrow$  Aluminium oxide



d. Công thức khối lượng của phản ứng hóa học trên là:  $m\text{Al}_2\text{O}_3 = m\text{Al} + m\text{O}_2$

**Câu 3.** Một vật hình hộp chữ nhật có chiều dài các cạnh lần lượt là 10cm; 20cm; 30cm. Vật làm bằng gỗ có khối lượng riêng bằng  $800\text{kg/m}^3$ .

a. Khối lượng riêng của vật cho biết  $1\text{m}^3$  gỗ có trọng lượng 800kg

b. Trọng lượng riêng của gỗ bằng  $8000\text{N/m}^3$ .

c. Thể tích của vật bằng  $0,006\text{m}^3$

d. Khối lượng của vật bằng 0,48kg

### 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

#### Câu 1.

a. Cho các biện pháp sau:

- Rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên và vừa sức.
- Tắm nắng từ 10 giờ đến 12 giờ.
- Mang vác vật nặng 1 bên thường xuyên.
- Chế độ dinh dưỡng hợp lí.

Có bao nhiêu biện pháp giúp bảo vệ hệ vận động?

b. Sắp xếp các hệ cơ quan tương ứng với chức năng của các hệ cơ quan đó (viết liền không dấu)

| Hệ cơ quan      | Chức năng                                  |
|-----------------|--------------------------------------------|
| 1- Hệ tiêu hóa  | vận chuyển chất dinh dưỡng                 |
| 2- Hệ bài tiết  | biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng |
| 3- Hệ thần kinh | lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu |
| 4- Hệ tuần hoàn | điều hòa hoạt động của các cơ quan         |

c. Cho các chất sau: protein, lipid, vitamin, muối khoáng, glucit, nước, axit nucleic.

Có bao nhiêu chất bị biến đổi thành chất khác thông qua hoạt động tiêu hóa?

d. Hãy viết số tương ứng với các thành phần cấu tạo sau đây của ống tiêu hóa theo thứ tự thức ăn đi vào trong quá trình tiêu hóa:

1- Dạ dày

2- Ruột (ruột non, ruột già)

3- Hậu môn

4- Miệng

#### Câu 2.

a. Một vật gây ra một áp lực 40N trên mặt sàn nằm ngang. Diện tích tiếp xúc của vật với mặt sàn là  $0,001\text{m}^2$ . Áp suất do vật gây ra trên mặt sàn là bao nhiêu?

b. Áp lực của gió tác dụng trung bình lên một cánh buồm là 6 800 N, khi đó cánh buồm chịu một áp suất  $340\text{N/m}^2$ . Diện tích của cánh buồm bằng bao nhiêu  $\text{m}^2$ ?

c. Biết bạn Thắng có khối lượng 60 kg, diện tích một bàn chân là  $30\text{cm}^2$ . Tính áp suất bạn Thắng tác dụng lên sàn khi đứng cả hai chân?

d. Một vật hình lập phương đặt trên mặt bàn nằm ngang, tác dụng lên mặt bàn một áp suất  $p = 3600\text{N/m}^2$ . Biết khối lượng của vật là 14,4 kg. Hỏi độ dài một cạnh của khối lập phương ấy là bao nhiêu m?

**Câu 3.** Một lá sắt (iron) nặng 28 g để ngoài không khí, xảy ra phản ứng với oxygen, tạo ra gỉ sắt (oxide sắt từ -  $\text{Fe}_3\text{O}_4$ ).

a. Có bao nhiêu chất tham gia phản ứng?

- b. Có bao nhiêu chất tạo thành sau phản ứng?
- c. Sau một thời gian, cân lại lá sắt, thấy khối lượng thu được là 31,2 g. Khối lượng khí oxygen đã phản ứng là bao nhiêu gam?
- d. Cho sơ đồ phản ứng:  $3\text{Fe} + ?\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$ . Hệ số cần điền vào dấu ? để hoàn thành PTHH của phản ứng trên.

## II. Tự luận

### Câu 1.

- a. Trình bày các bước tiến hành sơ cứu và băng bó cho người gãy xương cẳng tay.
- b. Trình bày nguyên nhân, biểu hiện và biện pháp phòng bệnh loãng xương và tật cong vẹo cột sống.

**Câu 2.** Một vật làm bằng nhôm có khối lượng riêng  $2700\text{kg/m}^3$ . Vật có thể tích  $800\text{cm}^3$ .

- a. Khối lượng riêng của nhôm cho biết điều gì?
- b. Tính khối lượng của vật?
- c. Đặt vật lên mặt sàn nằm ngang, áp suất do vật gây ra lên mặt sàn là  $5400\text{Pa}$ . Tính diện tích bề mặt vật đặt trên mặt sàn?

**Câu 3.** Đốt cháy hoàn toàn 6 gam Magnesium trong oxygen không khí, sau phản ứng thu được 15 gam Magnesium oxide( $\text{MgO}$ )

- a. Lập phương trình hóa học của phản ứng trên.
- b. Viết công thức tính khối lượng của phản ứng hóa học trên.
- c. Tính khối lượng khí oxygen tham gia phản ứng?



BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Ngô Thị Bích Liên*

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Hoàng Thị Khuyên



## A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

**1. Nội dung kiến thức:** Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

- Em với nhà trường
- Khám phá bản thân

### 2. Câu hỏi ôn tập:

**Câu 1.** Hãy nêu những hiểu biết của em về truyền thống trường THCS Ngọc Lâm. Em có thể làm gì để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường?

**Câu 2.** Khi thấy có nguy cơ, dấu hiệu bị bắt nạt học đường, em nên làm gì? Hãy nêu các tiêu chí để xây dựng một lớp học không bắt nạt.

**Câu 3.** Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý.

Xử lý tình huống sau: Em và Khanh học cùng lớp và chơi thân với nhau. Nhưng hôm nay, một bạn trong lớp kể với em là đã nghe thấy Khanh nói xấu em. Em sẽ làm gì?

**Câu 4.** Chỉ ra những thay đổi cảm xúc trong trường hợp sau và nêu cách em điều chỉnh cảm xúc của mình:

“Các bạn lớp em đều rất háo hức với chuyến trải nghiệm vào cuối tuần. Khi cô giáo thông báo vì thời tiết không đảm bảo nên nhà trường hoãn chuyến đi này, không khí trong lớp bỗng chùng chùng hẳn xuống”

## B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Hoàng Hương Giang

Năm học 2025 - 2026

**A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP**

**1. Nội dung kiến thức**

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XVII đến năm 1918

- Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn

- Thăng Long – Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1918

- Kì tích chống ngoại xâm của quân dân Đại Việt trên địa bàn Hà Nội thế kỉ XVIII

**2. Câu hỏi ôn tập**

**Câu 1:** Trình bày tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn.

**Câu 2:** Nêu được một số nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá Thăng Long đầu thời Nguyễn.

**Câu 3:** Trình bày được những đóng góp của nhân dân Hà Nội trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh cuối thế kỉ XVIII góp phần làm nên kì tích trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

Học sinh kiểm tra theo hình thức dự án.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Giang



なまえ:.....クラス: .....

### I. Nội dung ôn tập : Bài 1,2

1. Từ vựng Bài 1,2
2. Ngữ pháp:
  - V て、V てください、V てもいいですか
  - もう／まだです
  - N1 に N2 をかきます
  - ～まい
  - で
3. Chữ Hán: 手、目、体、水、土

### II. Luyện tập

**Bài 1 : Em hãy hoàn thành bảng từ mới sau.**

|         |  |                     |  |
|---------|--|---------------------|--|
| うけつけ    |  | Mượn, vay           |  |
| かみ      |  | Lễ hội văn hóa      |  |
| でんわばんごう |  | Trang               |  |
| カメラ     |  | Bức ảnh             |  |
| けいじばん   |  | Địa chỉ             |  |
| たいいく    |  | Câu lạc bộ thư pháp |  |

**Bài 2: Em hãy điền trợ từ còn thiếu vào trong ngoặc để hoàn thành câu.**

1. 先生：これから、先生（ ）ことば（ ）います。

生と：いいですよ。

2. ランさん：ミンさん、しゅうせいえき（ ）かりてもいいですか。

ミンさん：いいえ、ちょっと…。わたし（ ）つかいます。

ランさん：そうですか。

3. 先生：ビンさん、うち（ ）でんわばんごう（ ）かいてください。

ビン　　：はい、ここ（　　）かきます。

4. リンさん：先生、かみ（ ）とり（ ）来てもいいですか。

先生　：はい。

5. マイさん：先生、ボールペン（ ）かいてもいいですか。

先生　：はい、いいですよ。

ナムさん：先生、そと（ ）でてもいいですか。

先生　：　いいえ、だめです。

6. こくばん( )でんわばんごう( )じゅうしょ( )かいてください。

7. ノート( ) かんじ( )かきます。

8. うち(            )あたらしい    ことば(            )おぼえて    ください。

### Bài 3: Phân loại các động từ theo nhóm và nêu ý nghĩa của các động từ đó:

[illegible]



**Bài 4: Hãy chuyển các động từ sau sang thể mệnh lệnh và thể xin phép.**

|          |          |            |
|----------|----------|------------|
| かきます     | かいてください。 | かいてもいいですか。 |
|          |          |            |
| あそびます    |          |            |
| かります     |          |            |
| たちます     |          |            |
| あけます     |          |            |
| みます      |          |            |
| べんきょうします |          |            |
| やすみます    |          |            |
| うたいます    |          |            |

**Bài 5: Em hãy chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:**

1. かみ\_\_\_\_\_はなを つきります。

A. で                      B. に                      C. は                      D. が

2. A : もうあたらしいかんじを おぼえましたか。

B : \_\_\_\_\_

A. はい、だです                      B. いいえ、おぼえました

C. いいえ、まだです                      D. はい、いいですよ

3. きつぷを\_\_\_\_\_ください。

A. よまい                      B. くまい                      C. しちまい                      D. ごまい

4 A : 先生、\_\_\_\_\_。

B : いいえ、 だめです。

A. てください

B. でもいいですか

C. でて

D. です

5. せんせい \_\_\_\_\_こくばん\_\_\_\_\_かんじ\_\_\_\_\_かきます。

A. は／に／を

B. は／と／を

C. の／が／を

D. で／を／が

**Bài 6: Viết các chữ sau sang chữ Hán:**

1. がっこうで てがみを かきます。

---

2. わたしのめは くろいです。

---

3. すいょうびに ともだちと あそびます。

---

4. どょうび、がっこうへ 行きましたか。

---



## NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I – LỚP 8

### MÔN HỌC TIẾNG HÀN

NĂM HỌC 2025-2026

#### 1. Số đếm ( Thuần Hàn )

|    |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |     |      |        |
|----|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|-----|------|--------|
| 하나 | 둘 | 셋 | 넷 | 다섯 | 여섯 | 일곱 | 여덟 | 아홉 | 열  | 스물 | 백   | 천    | 만      |
| 1  | 2 | 3 | 4 | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 20 | 100 | 1000 | 10.000 |

#### 2. Đơn vị đếm

|     |      |     |     |       |     |     |
|-----|------|-----|-----|-------|-----|-----|
| 개   | 권    | 병   | 장   | 대     | 잔   | 마리  |
| Cái | Cuốn | Cây | Đôi | Chiếc | Cốc | Con |

#### 3. Từ vựng

|          |                 |         |                 |
|----------|-----------------|---------|-----------------|
| 시간       | Thời gian       | 모두      | Tất cả          |
| 시        | Giờ             | 원       | Won             |
| 분        | Phút            | 오렌지     | Quả cam         |
| 반        | Rưỡi, một nửa   | 슈퍼마켓    | Siêu thị        |
| 아침       | Buổi sáng       | 카드      | Thiệp chúc mừng |
| 점심       | Buổi trưa       | 시간표     | Thời gian biểu  |
| 저녁       | Buổi tối        | 점심 시간   | Giờ ăn trưa     |
| 시작하다     | Bắt đầu         | 친구들     | Các bạn         |
| 끝나다      | Kết thúc        | 정말      | Thực sự         |
| 출발하다     | Xuất phát       | 피아노를 치다 | Chơi Pi-a-nô    |
| 도착하다     | Đến             | 자전거를 타다 | Đi xe đạp       |
| 수업       | Lớp học         | 운동을 하다  | Tập thể dục     |
| 어제       | Hôm qua         | 구경을 하다  | Ngắm            |
| 지난주      | Tuần trước      | 잠을 자다   | Ngủ             |
| 지난 주말    | Cuối tuần trước | 쉬다      | Nghỉ ngơi       |
| 지난 달     | Tháng trước     | 커피숍     | Quán cà phê     |
| 지난 해(작년) | Năm ngoái       | 영화관     | Rạp chiếu phim  |

#### 4. Ngữ pháp

##### (1) Danh từ chỉ đơn vị

- Kết hợp với số từ và danh từ theo cấu trúc: Danh từ + Số từ + Danh từ

- Các số từ thuần Hàn (하나, 둘, 셋, 넷, 스물) khi đứng trước danh từ chỉ đơn vị sẽ được viết thành (한, 두, 세, 네, 스무)

- Trong câu hỏi về số lượng, giá cả, tiếng Hàn sử dụng các từ “몇, 얼마” – Nghĩa tương đương trong tiếng Việt là mấy, bao nhiêu.

Ví dụ :

책 한 권 얼마예요? (Một quyển sách có giá bao nhiêu ?)

##### (2) Danh từ thời gian + 예: “Vào lúc, lúc”

Ví dụ: 어제 아홉 시에 잤어요. ( Hôm qua tôi đã ngủ lúc 9 giờ)

##### (3) Danh từ thời gian + 부터: “Từ” ~ Danh từ thời gian + 까지: “đến”

Ví dụ: 오후 두 시부터 네 시까지 공부해요. (Mình học bài từ 2 đến 4 giờ chiều)

\*Lưu ý: Số từ thuần Hàn + 시

Số từ Hán Hàn + 분

Số từ thuần Hàn + 시간

Số từ Hán Hàn: 일 (1), 이 (2), 삼 (3), 사 (4), 오 (5), 육 (6), 칠 (7), 팔 (8), 구 (9), 십 (10).....

##### (4) 았/였/였- “Đã”

- Kết hợp phía sau động từ, tính từ hoặc danh từ

- Diễn tả một hành động hoặc trạng thái trong quá khứ

- Nghĩa trong tiếng Việt: “Đã”

\*Cách chia:

- Thân động từ, tính từ có nguyên âm ㅏ, ㅑ + 았어요

- Thân động từ, tính từ kết thúc là 하다 + 했어요

- Thân động từ, tính từ là các nguyên âm khác + 었어요.

Ví dụ: 어제 빵을 먹었어요 (Hôm qua tớ đã ăn bánh mì)

공원에서 자전거를 탔어요 (Tớ đã đạp xe đạp ở công viên)

도서관에서 한국어를 공부했어요. (Tớ đã học tiếng Hàn ở thư viện)



## Các dạng bài ôn tập

**BÀI 1:** 그림을 보고 알맞은 것에 연결하십시오. *Xem tranh và chọn phương án đúng*

1.



A. 자다

B. 자전거를 타다

C. 쉬다

D. 운동을 하다

2.



A. 쉬다

B. 먹다

C. 자다

D. 가다

3.



A. 공부하다

B. 자다

C. 책을 읽다

D. 놀러 가다

4. 지금 몇 시예요?



A. 네 시 사십오분

B. 다섯 시

C. 두 시 반

D. 다섯 시 반

5.



A. 운동을 하다

B. 구경을 하다

C. 자전거를 타다

D. 피아노를 치다

**BÀI 2:** 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르세요. *Chọn đáp án phù hợp vào chỗ trống.*

6.

|                |            |             |
|----------------|------------|-------------|
| A: 사과 몇 개 있어요? | A. 열 개 있어요 | B. 두 마리 있어요 |
| B: .....       | C. 십 개 있어요 | D. 세 시예요.   |

7.

|                   |                 |                |
|-------------------|-----------------|----------------|
| A: 수업이 몇 시에 시작해요? | A. 오후 두 시에 시작해요 | B. 두 시에 학교에 가요 |
| B: .....          | C. 오후 이 시에 시작해요 | D. 네 시에 끝나요.   |

8.

|                                                                                                    |             |              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|
| A: 어제 뭐 했어요?<br> | A. 운동을 했어요  | B. 영화관에 갔어요. |
|                                                                                                    | C. 피아노를 쳤어요 | D. 자전거를 탔어요  |

9.

|                |             |              |
|----------------|-------------|--------------|
| A: 어제 뭐 했어요?   | A. 피아노를 쳤어요 | B. 운동을 했어요   |
| B: 운동장에서 ..... | C. 책을 읽었어요  | D. 오렌지를 샀어요. |

10.

|                                                                                                                 |             |             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|
| <br>A: 뭐 사요?<br>B: ..... 사요. | A. 사과를 다섯 개 | B. 펜을 두 개   |
|                                                                                                                 | C. 책을 한 권   | D. 케이크를 두 개 |

**BÀI 3:** 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르세요. *Chọn đáp án phù hợp vào chỗ trống*

11. 우유를 한 .... 사요

A. 대                      B. 개                      C. 권                      D. 마리

12. 물을 두 .... 주세요.

A. 병                      B. 권                      C. 개                      D. 대



13. 지난 주말에 친구와 함께 도서관에서 .....  
 A. 운동했어요      B. 만났어요      C. 먹었어요      D. 공부했어요
15. 지난 토요일에 엄마와 백화점에 .....  
 A. 갔어요      B. 가요      C. 갈 거예요      D. 가세요
16. 시장에 가면 뭐 사요?  
 A. 빵을 세 개 사요      B. 빵이 세 개 사요  
 C. 빵 세 개를 사요      D. 빵를 세 개 사요
17. 지난 주말에 도서관...시험 공부를 했어요.  
 A. 에      B. 에서      C. 무슨      D. 무엇
18. 지난 주말에 영화관에서 .....  
 A. 산책했어요      B. 공부했어요      C. 영화를 봤어요      D. 갔어요
19. 빵 한 ....하고 우유를 한.... 주세요.  
 A. 개/개      B. 개/대      C. 개/권      D. 개/마리
20. 세 시.... 다섯 시 .... 한국어를 공부해요.  
 A. 에/에      B. 에서/에      C. 에/까지      D. 부터/ 까지

**Bài 4:** 주어진 말로 (보기) 와 같이 문장을 쓰세요 *Viết câu dựa vào gợi ý dưới đây theo mẫu.*

보기: 3 시~5 시/ 집/ 쉬다      => 세시부터 다섯시까지  
 집에서 쉬어요.

21. 오전 6 시~7 시/ 운동장/ 운동을 하다  
 => .....
22. 어제 저녁 7 시~9 시/ 집/ 숙제를 하다  
 => .....
23. 4 시 ~ 5 시/ 한국어 수업/ 있다  
 => .....

**Bài 5:** 주어진 말로 (보기) 와 같이 문장을 쓰세요 *Viết câu dựa vào gợi ý dưới đây theo mẫu.*

보기: 서점, 책 한 권, 사 => 서점에서 책을 한 권 샀어요.

24. 영화표, 두 장, 사다

=> .....

25. 교실, 학생, 열 명, 있다

=> .....

26. 여덟 시, 공원, 친구, 만나다

=> .....

**Bài 6:** 다음을 읽고 질문에 답하세요 *Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng*

어제 오후 세 시에 친구를 만났어요. 친구와 같이 시장에 갔어요. 우리는 옷을 샀어요. 사과하고 오렌지를 샀어요. 많이 구경했어요. 그리고 서점에 갔어요. 한국어 책을 한 권 샀어요. 아주 재미있었어요.

27. 화 씨 어제 몇 시에 친구를 만났어요?

A. 3 시                      B. 4 시                      C. 5 시                      D. 6 시

28. 이 사람은 서점에 가서 무엇을 샀어요?

A. 한국어 책              B. 구두                      C. 사과하고 오렌지      D. 옷